

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN ĐÔNG ĐA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NV

Đông Đa, ngày tháng năm 2024

V/v Hướng dẫn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các đơn vị thuộc Quận

Kính gửi:

- Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua thuộc Quận;
- Các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Quận ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam quận và các tổ chức chính trị - xã hội Quận;
- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Quận;
- UBND các phường;
- Các trường THCS, Tiểu học và mầm non công lập thuộc Quận
- Các đơn vị, doanh nghiệp thuộc các cụm, khối thi đua Quận

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022; Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ các Quyết định: số 32/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 39/2024/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; số 5099/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND quận Đông Đa về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Đông Đa;

Căn cứ Quyết định số 6118/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các đơn vị thuộc thành phố Hà Nội;

Để có cơ sở trình các cấp có thẩm quyền xét, tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các đơn vị thuộc Quận đảm bảo theo quy định; UBND quận Đông Đa hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tự đánh giá xếp loại cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Là cơ sở để đánh giá, xếp loại và xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các đơn vị, tập thể thuộc quận Đông Đa.

2. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được kết hợp với công tác đánh giá, bình xét thi đua hằng năm của các đơn vị thuộc Quận và cụm, khối thi đua do Thành phố thành lập và hướng dẫn khen thưởng của Thành phố.

## **II. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ**

1. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cơ quan, đơn vị phải căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị; đồng thời xem xét đến yếu tố sáng tạo, hiệu quả trong tham mưu đề xuất và thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

2. Khi tiến hành đánh giá, xếp loại các tập thể, cơ quan, đơn vị phải đảm bảo khách quan, chặt chẽ, khoa học, công khai, minh bạch, dân chủ, phản ánh đúng kết quả đạt được của địa phương, cơ quan, đơn vị, đồng thời xác định, làm rõ số lượng, khối lượng công việc chưa hoàn thành trong năm của đơn vị và đề ra giải pháp khắc phục trong năm tiếp theo.

3. Việc tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương được tổ chức hằng năm phù hợp với thời điểm đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng.

4. Không đánh giá, xếp loại đối với các tập thể, cơ quan, đơn vị, địa phương có Đảng bộ hoặc Chi bộ được đánh giá ở mức không Hoàn thành nhiệm vụ.

## **III. NỘI DUNG TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ**

### **1. Thẩm quyền đánh giá**

- Chủ tịch UBND Quận quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ xét khen thưởng đối với các phòng, ban, đơn vị và các phường theo thẩm quyền khen thưởng và đề xuất khen thưởng thuộc đơn vị.

- Chủ tịch UBND Quận quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ xét khen thưởng đối với các công ty, doanh nghiệp ngoài nhà nước và các tổ chức kinh tế khác đóng trên địa bàn.

### **2. Tiêu chí đánh giá**

- Tiêu chí đánh giá các địa phương, cơ quan, đơn vị được thực hiện theo các Phụ lục kèm theo Văn bản này (bao gồm 05 Phụ lục kèm theo, từ Phụ lục số 01 đến 05). Tổng số điểm theo thang điểm là 1.000 điểm.

- Tiêu chí đánh giá các tổ chức doanh nghiệp thực hiện theo Phụ lục số 06 kèm theo Văn bản này. Tổng số điểm theo thang điểm là 100 điểm.

### **3. Quy trình đánh giá**

#### **3.1. Đối với các đơn vị thuộc Quận**

##### **a) Tự đánh giá**

- Đối với các ban, phòng, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội Quận, các phường: Các đơn vị tiến hành tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình theo Bộ tiêu chí của khối, cụm thi đua tại Phụ lục

đính kèm, sau đó gửi hồ sơ về Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua tổng hợp và gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

- Đối với các trường THCS, Tiểu học và Mầm non công lập thuộc Quận: tự đánh giá theo Bộ tiêu chí, sau đó gửi hồ sơ về Khối trưởng khối thi đua trước ngày 31 tháng 5 hằng năm.

Khối trưởng khối thi đua tổng hợp và gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận (Phòng Nội vụ) trước ngày 10 tháng 6 hằng năm.

*b) Tổng hợp, thẩm định kết quả; đề xuất đánh giá, xếp loại*

- Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận (*phòng Nội vụ*) tổng hợp, rà soát kết quả tự chấm điểm và xin ý kiến của các ngành liên quan đánh giá các đơn vị; đề xuất đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị.

- Báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận về kết quả tổng hợp đánh giá và dự kiến xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị kết hợp với thẩm định, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị trong các cụm, khối thi đua theo Quy chế thi đua hiện hành.

- Tổng hợp ý kiến, đề xuất và trình Chủ tịch UBND Quận xem xét, quyết định kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị.

**3.2. Đối với các tổ chức doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp cổ phần ngoài nhà nước và các tổ chức kinh tế khác thuộc Khối Thi đua Quận**

*a) Tự đánh giá*

Các tổ chức, doanh nghiệp tiến hành tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình theo các Tiêu chí tại Phụ lục đính kèm, sau đó gửi hồ sơ về Khối trưởng khối thi đua trước ngày 01 tháng 02 hằng năm.

Khối trưởng khối thi đua tổng hợp và gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận nơi doanh nghiệp đóng trụ sở trước ngày 15 tháng 02 hằng năm.

*b) Tổng hợp, thẩm định kết quả; đề xuất đánh giá, xếp loại*

- Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận tổng hợp, rà soát kết quả tự chấm điểm và ý kiến của các đơn vị liên quan đánh giá các đơn vị; đề xuất đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị.

- Báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận về kết quả tổng hợp đánh giá và dự kiến xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị kết hợp với thẩm định, bình xét thi đua khen thưởng đối với các đơn vị theo Quy chế thi đua hiện hành.

- Tổng hợp ý kiến, đề xuất và trình Chủ tịch UBND Quận xem xét, quyết định kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị.

#### **4. Phương pháp chấm điểm để đánh giá**

*4.1. Căn cứ vào điểm chuẩn và kết quả thực hiện từng tiêu chí để chấm điểm, trong đó:*

a) Đối với công việc đã hoàn thành theo đúng quy định và nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên đã có sản phẩm cuối cùng theo quy định của cấp thẩm quyền trong năm đánh giá thì chấm điểm tối đa theo điểm quy định.

b) Đối với công việc đã triển khai nhưng chưa hoàn thành hoặc chưa đạt kết quả theo yêu cầu hoặc chưa đúng quy định, chấm điểm theo tỷ lệ phần trăm (%) đạt được của nội dung tiêu chí theo thang điểm quy định.

c) Đối với tiêu chí không thực hiện, chấm 0 điểm.

d) Các đơn vị khi tự chấm điểm có trách nhiệm chứng minh các nội dung chấm điểm vào cột ghi chú và gửi kèm văn bản, tài liệu để chứng minh kết quả đánh giá.

*4.2. Điểm thưởng, điểm trừ:*

Thực hiện theo các tiêu chí trong Bộ Tiêu chí kèm theo Quy chế này.

#### **5. Thang điểm đánh giá**

Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị trên cơ sở điểm tổng cộng của tất cả các tiêu chí, điểm thưởng, điểm trừ được chia thành 4 mức độ theo thang điểm như sau:

*5.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*

Đơn vị được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổng số điểm chấm từ Bộ tiêu chí đạt từ 850 điểm trở lên; đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổng số điểm chấm đạt từ 80 điểm trở lên.

b) Không thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đơn vị được đánh giá có lãnh đạo bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

- Đơn vị được đánh giá có công chức, viên chức, người lao động vi phạm đến mức bị khởi tố, truy tố trở lên.

- Trong năm đánh giá đến thời điểm trình hồ sơ đánh giá xếp loại, đơn vị không thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, để xảy ra hậu quả gây dư luận xấu trong xã hội.

- Đảng bộ/chi bộ được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

*5.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ*

Đơn vị được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổng số điểm chấm từ Bộ tiêu chí đạt từ 700 điểm đến dưới 850 điểm. Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổng số điểm chấm đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm.

b) Có tổng số điểm chấm từ Bộ tiêu chí đạt từ 850 điểm trở lên; đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổng số điểm chấm đạt từ 80 điểm trở lên nhưng đơn vị thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm b, mục 5.1

c) Không thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đơn vị được đánh giá có lãnh đạo bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Đơn vị được đánh giá có công chức, viên chức, người lao động vi phạm đến mức bị khởi tố, truy tố trở lên.

- Trong năm đánh giá đến thời điểm trình hồ sơ đánh giá xếp loại, đơn vị không thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, để xảy ra hậu quả gây dư luận xấu trong xã hội.

### *5.3. Hoàn thành nhiệm vụ*

Đơn vị được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổng số điểm chấm từ Bộ tiêu chí đạt từ 500 điểm đến dưới 700 điểm. Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổng số điểm chấm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

b) Có tổng số điểm chấm từ Bộ tiêu chí đạt từ 700 điểm đến dưới 850 điểm; đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổng số điểm chấm đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm nhưng đơn vị thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm c, mục 5.2

### *5.4. Không hoàn thành nhiệm vụ*

Đơn vị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ khi có một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tổng số điểm chấm từ Bộ tiêu chí đạt dưới 500 điểm. Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổng số điểm chấm đạt dưới 50 điểm.

b) Có tổng số điểm chấm từ Bộ tiêu chí đạt trên 500 điểm. Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổng số điểm chấm đạt trên 50 điểm, tuy nhiên hoàn thành dưới 50% nhiệm vụ Quận giao hoặc các nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị.

c) Có lãnh đạo vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật từ hình thức giáng chức trở lên.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Cụm trưởng, Khối trưởng các Cụm, Khối thi đua:** Căn cứ Bộ Tiêu chí đánh giá kèm theo Văn bản này, các cụm, khối thi đua xây dựng tiêu chí cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị, để đánh giá các đơn vị

thành viên thuộc Cụm, Khối Thi đua được hiệu quả, chính xác đồng thời gửi kết quả đánh giá về cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận theo quy định.

**2. Các ban, phòng, ngành; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị thuộc Quận; các doanh nghiệp thuộc khối Thi đua Quận**

- Thực hiện tự chấm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm theo bộ tiêu chí ban hành kèm theo văn bản này đồng thời kèm theo minh chứng gửi về Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua;

- Tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua và cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận thực hiện tốt việc rà soát, thẩm định, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

**3. Phòng Nội vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận)**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện văn bản này.

- Tổng hợp tham mưu UBND Quận, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận tổ chức đánh giá, xếp loại và công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quận và các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp cổ phần ngoài nhà nước, các tổ chức kinh tế khác thuộc Cụm, Khối Thi đua Quận.

Trên đây là Hướng dẫn đánh giá, mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các đơn vị thuộc cụm, khối Thi đua Quận; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về phòng Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Quận sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Tuấn Định**

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ HÀNG NĂM**  
**Đối với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Quận ủy và Trung tâm chính trị**  
*(Kèm theo Công văn số: /UBND-NV ngày / /2024 của UBND quận Đống Đa)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị</b>	<b>600</b>	
1	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu, kế hoạch do cấp có thẩm quyền giao. <i>(Căn cứ kế hoạch công tác hàng năm được cấp trên giao, phê duyệt, khối thi đua cụ thể hóa số lượng các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu cấp trên giao và kế hoạch đề ra của đơn vị tương ứng với số điểm chấm)</i>	<b>300</b>	
2	Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất phát sinh trong năm do cấp có thẩm quyền giao.	<b>200</b>	
-	Tham mưu cấp trên ban hành các đề án, chương trình, nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo, điều hành, định hướng về cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực phụ trách. <i>(Ghi rõ văn bản tham mưu; Khối thi đua cụ thể hóa số lượng các văn bản tham mưu tương ứng với số điểm chấm)</i>	100	
-	Hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, phát sinh cấp có thẩm quyền giao trong năm. <i>(Ghi rõ văn bản giao nhiệm vụ và kết quả thực hiện; Khối thi đua cụ thể hóa số lượng các nhiệm vụ tương ứng với số điểm chấm)</i>	100	
3	Thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số: có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và có triển khai ứng dụng các phần mềm trong quản lý chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, hạn chế văn bản giấy.	<b>50</b>	
4	Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	<b>50</b>	
-	<i>Đảm bảo tuyệt đối an toàn, phòng chống cháy nổ trong cơ quan, đơn vị, tham gia đầy đủ công tác quân sự quốc phòng và dân quân tự vệ cơ quan, không có cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật.</i>	50	
-	<i>Để xảy ra cháy nổ trong cơ quan, đơn vị hoặc bị cơ quan quân sự nhắc nhở về công tác quốc phòng và dân quân tự vệ hoặc có cán bộ, đảng viên thuộc cơ quan vi phạm pháp luật.</i>	0	
<b>II</b>	<b>Kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh</b>	<b>250</b>	
1	Thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát chức năng nhiệm vụ; xây dựng đề án vị trí việc làm; thực hiện nghiêm túc kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền giao; giữ vững đoàn kết nội bộ trong cơ quan. <i>(Khối thi đua cụ thể hóa nội dung và thang điểm của mục này)</i>	<b>50</b>	
2	Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức Đảng của đơn vị	<b>100</b>	
	<i>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>	100	
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	80	
	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	70	
	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>	0	
3	Kết quả đánh giá chất lượng các tổ chức chính trị - xã hội của đơn vị <i>(Khối thi đua cụ thể hoá số lượng các tổ chức chính trị - xã hội trong từng đơn vị để đánh giá tương ứng với số điểm chấm)</i>	<b>100</b>	
	<i>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>	100	
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	80	
	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	70	
	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>	0	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
<b>III</b>	<b>Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng</b>	<b>100</b>	
<b>1</b>	<b>Tổ chức phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua hằng năm</b>	<b>55</b>	
-	Triển khai đầy đủ các phong trào thi đua do cấp trên phát động	25	
-	Triển khai các phong trào thi đua đặc thù của đơn vị	10	
-	Triển khai Cuộc thi viết về gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt	10	
-	Công tác tuyên truyền gương ĐHTT, NTVT	10	
<b>2</b>	<b>Tổ chức tốt công tác khen thưởng thường xuyên, đột xuất đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc</b>	<b>35</b>	
-	Đề xuất cấp trên khen thưởng kịp thời, đảm bảo chất lượng.	25	
-	Hồ sơ trình khen thưởng các cấp đảm bảo đúng quy định.	10	
<b>3</b>	<b>Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về công tác TĐKT hằng năm</b>	<b>10</b>	
	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đảm bảo quy định.	10	
<b>IV</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>50</b>	
1	Thưởng cho các đơn vị có kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị toàn diện, nổi bật so với năm trước và so với các đơn vị trong khối.	15	
2	Thưởng cho các mô hình mới, cách làm mới có phạm vi ảnh hưởng ngoài cơ quan, đơn vị ( <i>tổ chức các phong trào thi đua chuyên đề, đột xuất, mô hình có hiệu quả</i> ).	15	
3	Thưởng cho đơn vị có người lao động trực tiếp thuộc đơn vị được Nhà nước, Thành phố khen thưởng các hình thức, danh hiệu ( <i>Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Công dân Thủ đô ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ Thi đua Thành phố, NTVT cấp Thành phố</i> ) hoặc được lãnh đạo Trung ương, Thành phố, Quận gửi Thư khen trong năm.	10	
4	Thưởng cho đơn vị thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng hình tiên tiến; khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng ĐHTT, NTVT.	10	
<b>V</b>	<b>Điểm trừ</b>	<b>50</b>	
1	Trừ điểm các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn	15	
2	Trừ điểm các đơn vị có cán bộ chủ chốt bị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên	15	
3	Trừ điểm các đơn vị chưa khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	15	
4	Điểm trừ các cơ quan, đơn vị không thực hiện các hoạt động do khối thi đua tổ chức theo quy định	5	
	<b>Tổng điểm nội dung I + II + III + IV</b>	<b>1.000</b>	

**Ghi chú:**

Tính điểm bằng cách lấy tỉ lệ % nhiệm vụ hoàn thành nhân với điểm chuẩn

Ví dụ: Đơn vị A hoàn thành 93% nhiệm vụ, thì số điểm mục này sẽ là 93% x 300 (điểm chuẩn) = 279 điểm.



**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ HÀNG NĂM**  
**Khối các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Quận; các Ban thuộc HĐND Quận**  
*(Kèm theo Công văn số: /UBND-NV ngày / /2024 của UBND quận Đống Đa)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị</b>	<b>600</b>	
1	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo chương trình, kế hoạch của cấp trên giao. <i>(Căn cứ kế hoạch công tác hàng năm được cấp trên giao, khối thi đưa cụ thể hóa số lượng các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu cấp trên giao và kế hoạch đề ra của đơn vị tương ứng với số điểm chấm)</i>	<b>300</b>	
2	Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất phát sinh trong năm do cấp có thẩm quyền giao	<b>200</b>	
-	Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các đề án, chương trình, nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo, điều hành, định hướng về cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực phụ trách <i>(Ghi rõ văn bản tham mưu; Khối thi đưa cụ thể hóa số lượng các văn bản tham mưu tương ứng với số điểm chấm)</i>	100	
-	Hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, phát sinh cấp trên giao trong năm <i>(Ghi rõ văn bản giao nhiệm vụ và kết quả thực hiện; Khối thi đưa cụ thể hóa số lượng các nhiệm vụ tương ứng với số điểm chấm)</i>	100	
3	Kết quả điểm đánh giá chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số	<b>50</b>	
-	<i>Chỉ số CCHC trong năm được đánh giá từ 90 điểm trở lên</i>	50	
-	<i>Chỉ số CCHC trong năm được đánh giá từ 80 đến 89 điểm</i>	40	
-	<i>Chỉ số CCHC trong năm được đánh giá từ 70 đến 79 điểm</i>	30	
-	<i>Chỉ số CCHC trong năm được đánh giá đạt dưới 70 điểm</i>	20	
4	Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	<b>50</b>	
-	<i>Đảm bảo tuyệt đối an toàn, phòng chống cháy nổ trong cơ quan, đơn vị, tham gia đầy đủ công tác quân sự quốc phòng và dân quân tự vệ cơ quan, không có cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật.</i>	50	
-	<i>Đề xảy ra cháy nổ trong cơ quan, đơn vị hoặc bị cơ quan quân sự nhắc nhở về công tác quốc phòng và dân quân tự vệ hoặc có cán bộ, đảng viên thuộc cơ quan vi phạm pháp luật.</i>	0	
<b>II</b>	<b>Kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh</b>	<b>250</b>	
1	Thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát chức năng nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị không để chồng chéo, trùng lặp; xây dựng đề án vị trí việc làm; thực hiện nghiêm túc kế hoạch luân chuyển, chuyên đổi vị trí công tác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; giữ vững đoàn kết nội bộ trong cơ quan. <i>(Khối thi đưa cụ thể hóa nội dung và thang điểm của mục này)</i>	<b>50</b>	
2	Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức Đảng của đơn vị	<b>100</b>	
	<i>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>	100	
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	80	
	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	70	
	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>	0	
3	Kết quả đánh giá chất lượng các tổ chức chính trị - xã hội của đơn vị	<b>100</b>	

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
	<i>(Khối thi đưa cụ thể hoá số lượng các tổ chức chính trị - xã hội trong từng đơn vị để đánh giá tương ứng với số điểm chấm)</i>		
	<i>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>	100	
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	80	
	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	70	
	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>	0	
<b>III</b>	<b>Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng</b>	<b>100</b>	
<b>1</b>	<b>Tổ chức phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua hằng năm</b>	<b>55</b>	
-	Triển khai đầy đủ các phong trào thi đua do cấp trên phát động	25	
-	Triển khai các phong trào thi đua đặc thù của đơn vị	10	
-	Triển khai Cuộc thi viết về gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt	10	
-	Công tác tuyên truyền gương ĐHTT, NTVT	10	
<b>2</b>	<b>Tổ chức tốt công tác khen thưởng thường xuyên, đột xuất đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc</b>	<b>35</b>	
-	Đề xuất cấp trên khen thưởng kịp thời, đảm bảo chất lượng.	25	
-	Hồ sơ trình khen thưởng các cấp đảm bảo đúng quy định.	10	
<b>3</b>	<b>Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về công tác TĐKT hằng năm</b>	<b>10</b>	
	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đảm bảo quy định.	10	
<b>IV</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>50</b>	
1	Thưởng cho các đơn vị có kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nổi bật so với năm trước và so với các đơn vị trong khối.	15	
2	Thưởng cho các mô hình mới, cách làm mới có phạm vi ảnh hưởng ngoài cơ quan, đơn vị ( <i>tổ chức các phong trào thi đua chuyên đề, đột xuất, mô hình có hiệu quả</i> )	15	
3	Thưởng cho đơn vị có người lao động trực tiếp thuộc đơn vị được Nhà nước, Thành phố khen thưởng các hình thức, danh hiệu ( <i>Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Công dân Thủ đô ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ Thi đua Thành phố, NTVT cấp Thành phố</i> ) hoặc được lãnh đạo Trung ương, Thành phố, Quận gửi Thư khen trong năm	10	
4	Thưởng cho đơn vị thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng hình tiên tiến; khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng ĐHTT, NTVT	10	
<b>V</b>	<b>Điểm trừ</b>	<b>50</b>	
1	Trừ điểm các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn	15	
2	Trừ điểm các đơn vị có cán bộ chủ chốt bị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên	15	
3	Trừ điểm các đơn vị chưa khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	15	
4	Điểm trừ các cơ quan, đơn vị không thực hiện các hoạt động do khối thi đua tổ chức theo quy định	5	
	<b>Tổng điểm nội dung I + II + III+IV</b>	<b>1.000</b>	

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ HÀNG NĂM****Đối với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Quận**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-NV ngày / /2024 của UBND quận Đống Đa)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị</b>	<b>600</b>	
1	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu, kế hoạch do cấp trên giao và kế hoạch công tác năm đề ra của đơn vị. (Căn cứ kế hoạch công tác hàng năm được cấp trên giao, phê duyệt, khởi thi đua cụ thể hóa số lượng các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu cấp trên giao và kế hoạch đề ra của đơn vị tương ứng với số điểm chấm)	300	
2	Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất phát sinh trong năm do cấp có thẩm quyền giao	200	
-	Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các đề án, chương trình, nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo, điều hành, định hướng về cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực phụ trách (Ghi rõ văn bản tham mưu; Khởi thi đua cụ thể hóa số lượng các văn bản tham mưu tương ứng với số điểm chấm)	100	
-	Hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, phát sinh cấp trên giao trong năm (Ghi rõ văn bản giao nhiệm vụ và kết quả thực hiện; Khởi thi đua cụ thể hóa số lượng các nhiệm vụ tương ứng với số điểm chấm)	100	
3	Thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số: có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của cấp trên và có triển khai ứng dụng các phần mềm trong quản lý chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, hạn chế văn bản giấy.	50	
4	Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	50	
-	Đảm bảo tuyệt đối an toàn, phòng chống cháy nổ trong cơ quan, đơn vị, tham gia đầy đủ công tác quân sự quốc phòng và dân quân tự vệ cơ quan, không có cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật.	50	
-	Để xảy ra cháy nổ trong cơ quan, đơn vị hoặc bị cơ quan quân sự nhắc nhở về công tác quốc phòng và dân quân tự vệ hoặc có cán bộ, đảng viên thuộc cơ quan vi phạm pháp luật.	0	
<b>II</b>	<b>Kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh</b>	<b>250</b>	
1	Thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát chức năng nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị không để chồng chéo, trùng lặp; xây dựng đề án bị trí việc làm; thực hiện nghiêm túc kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; giữ vững đoàn kết nội bộ trong cơ quan. (Khởi thi đua cụ thể hóa nội dung và thang điểm của mục này)	50	
2	Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức Đảng của đơn vị	100	
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	100	
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	80	
	Hoàn thành nhiệm vụ	70	
	Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
3	Kết quả đánh giá chất lượng các tổ chức chính trị - xã hội của đơn vị (Khởi thi đua cụ thể hóa số lượng các tổ chức chính trị - xã hội trong từng đơn vị để đánh giá tương ứng với số điểm chấm)	100	
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	100	

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	80	
	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	70	
	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>	0	
<b>III</b>	<b>Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng</b>	<b>100</b>	
<b>1</b>	<b>Tổ chức phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua hằng năm</b>	<b>55</b>	
-	Triển khai đầy đủ các phong trào thi đua do cấp trên phát động	25	
-	Triển khai các phong trào thi đua đặc thù của đơn vị	10	
-	Triển khai Cuộc thi viết về gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt	10	
-	Công tác tuyên truyền gương ĐHTT, NTVT	10	
<b>2</b>	<b>Tổ chức tốt công tác khen thưởng thường xuyên, đột xuất đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc</b>	<b>35</b>	
-	Thực hiện tốt khen thưởng theo thẩm quyền.	15	
-	Đề xuất cấp trên khen thưởng kịp thời, đảm bảo chất lượng.	15	
-	Hồ sơ trình khen thưởng các cấp đảm bảo đúng quy định.	5	
<b>3</b>	<b>Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về công tác TĐKT hằng năm</b>	<b>10</b>	
	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đảm bảo quy định.	10	
<b>IV</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>50</b>	
1	Thưởng cho các đơn vị có kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nổi bật so với năm trước và so với các đơn vị trong khối.	15	
2	Thưởng cho các mô hình mới, cách làm mới có phạm vi ảnh hưởng ngoài cơ quan, đơn vị ( <i>tổ chức các phong trào thi đua chuyên đề, đột xuất, mô hình có hiệu quả</i> ).	15	
3	Thưởng cho đơn vị có người lao động trực tiếp thuộc đơn vị được Nhà nước, Thành phố khen thưởng các hình thức, danh hiệu ( <i>Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Công dân Thủ đô ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ Thi đua Thành phố</i> ) hoặc được lãnh đạo Trung ương, Thành phố, Quận gửi Thư khen trong năm.	10	
4	Thưởng cho đơn vị thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng hình tiên tiến; khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng ĐHTT, NTVT.	10	
<b>V</b>	<b>Điểm trừ</b>	<b>50</b>	
1	Trừ điểm các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn	15	
2	Trừ điểm các đơn vị có cán bộ chủ chốt bị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên	15	
3	Trừ điểm các đơn vị chưa khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	15	
4	Điểm trừ các cơ quan, đơn vị không thực hiện các hoạt động do khối thi đua tổ chức theo quy định	5	
	<b>Tổng điểm nội dung I + II + III + IV</b>	<b>1.000</b>	

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ HÀNG NĂM**  
**Đối với các phường**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-NV ngày / /2024 của UBND quận Đống Đa)

<b>TT</b>	<b>Nội dung Tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị</b>	<b>600</b>	
<b>1</b>	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cấp trên giao (các cụm cụ thể hóa thang điểm chấm từng chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết, Quyết định cấp trên giao tính theo tỷ lệ % đạt được, điểm chấm không quá 250 điểm; điểm thực hiện vượt chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao không quá 50 điểm)	<b>300</b>	
<b>2</b>	Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất phát sinh trong năm do cấp trên giao	<b>200</b>	
-	Hoàn thành các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm trong năm (Căn cứ số lượng chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm các đơn vị trong cụm đánh giá, chấm điểm)	100	
-	Hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, phát sinh cấp trên giao trong năm (Căn cứ nhiệm vụ đột xuất, phát sinh cấp trên giao, các đơn vị thống kê, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chấm điểm)	100	
<b>3</b>	<b>Kết quả điểm đánh giá chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số của cấp có thẩm quyền</b>	<b>50</b>	
-	Chỉ số CCHC trong năm được đánh giá từ 90 điểm trở lên	50	
-	Chỉ số CCHC trong năm được đánh giá từ 80 đến 89 điểm	40	
-	Chỉ số CCHC trong năm được đánh giá từ 70 đến 79 điểm	30	
-	Chỉ số CCHC trong năm được đánh giá đạt dưới 70 điểm	20	
<b>4</b>	<b>Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội</b>	<b>50</b>	
-	Công tác tuyển quân và quân sự địa phương	25	
-	Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, công tác phòng chống cháy nổ trong địa phương, đơn vị. Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người; điểm nóng, phức tạp trên địa bàn	25	
<b>II</b>	<b>Kết quả xây dựng địa phương, đơn vị vững mạnh</b>	<b>250</b>	
<b>1</b>	Thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát chức năng nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị không để chồng chéo, trùng lặp; xây dựng đề án vị trí việc làm; thực hiện nghiêm túc kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo KH của Thành uỷ và UBND Thành phố; giữ vững đoàn kết nội bộ trong địa phương, đơn vị (các cụm thi đua cụ thể hóa nội dung và thang điểm của mục này)	<b>50</b>	
<b>2</b>	<b>Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức Đảng, đoàn thể của địa phương, đơn vị</b>	<b>200</b>	
2.1	Kết quả đánh giá tổ chức cơ sở Đảng (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 60 điểm; hoàn thành tốt: 50 điểm; hoàn thành: 40 điểm; không hoàn thành: 0 điểm)	60	
2.2	Kết quả đánh giá của Mặt trận Tổ quốc (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 40 điểm; hoàn thành tốt: 30 điểm; hoàn thành: 25 điểm; không hoàn thành: 0 điểm)	40	
2.3	Kết quả đánh giá của các tổ chức chính trị - xã hội:	100	
-	Công đoàn đơn vị: Hoàn thành xuất sắc: 20 điểm; Hoàn thành tốt: 15 điểm; Hoàn thành: 10 điểm; Không hoàn thành: 0 điểm	20	
-	Hội Cựu chiến binh: Hoàn thành xuất sắc: 20 điểm; Hoàn thành tốt: 15 điểm; Hoàn thành: 10 điểm; Không hoàn thành: 0 điểm.	20	

TT	Nội dung Tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
-	Hội Liên hiệp phụ nữ: Hoàn thành xuất sắc: 20 điểm; Hoàn thành tốt: 15 điểm; Hoàn thành: 10 điểm; Không hoàn thành: 0 điểm	20	
-	Hội Nông dân: Hoàn thành xuất sắc: 20 điểm; Hoàn thành tốt: 15 điểm; Hoàn thành: 10 điểm; Không hoàn thành: 0 điểm.	20	
-	Đoàn TNCSHCM: Hoàn thành xuất sắc: 20 điểm; Hoàn thành tốt: 15 điểm; Hoàn thành: 10 điểm; Không hoàn thành: 0 điểm.	20	
<b>III</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng</b>	<b>100</b>	
<b>1</b>	<b>Xây dựng, ban hành hệ thống các quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng hằng năm</b>	<b>30</b>	
-	Xây dựng các chương trình, kế hoạch và ban hành quy chế, quy định về công tác thi đua, khen thưởng. (Cụm thi đua cụ thể hóa số lượng các văn bản từng đơn vị để đánh giá tương ứng số điểm chấm)	10	
-	Ban hành văn bản hướng dẫn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng. (Cụm thi đua cụ thể hóa số lượng các văn bản từng đơn vị để đánh giá tương ứng số điểm chấm)	10	
-	Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng	5	
-	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng	5	
<b>2</b>	<b>Tổ chức phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua hằng năm</b> (Cụm thi đua cụ thể hóa số lượng các văn bản từng đơn vị để đánh giá tương ứng số điểm chấm)	<b>30</b>	
-	Triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động	10	
-	Triển khai các phong trào thi đua đặc thù của đơn vị	10	
-	Triển khai Cuộc thi viết về gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt	5	
-	Công tác tuyên truyền gương ĐHTT, NTVT	5	
<b>3</b>	<b>Tổ chức tốt công tác khen thưởng thường xuyên, đột xuất đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc</b>	<b>30</b>	
-	Thực hiện tốt khen thưởng theo thẩm quyền.	10	
-	Đề xuất cấp trên khen thưởng kịp thời, đảm bảo chất lượng.	10	
-	Hồ sơ trình khen thưởng các cấp đảm bảo đúng quy định.	5	
<b>4</b>	<b>Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về công tác TĐKT hằng năm</b>	<b>10</b>	
	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đảm bảo quy định.	10	
<b>IV</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>50</b>	
1	Thưởng cho các đơn vị có kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nổi bật so với năm trước và so với các đơn vị trong cụm thi đua	15	
2	Thưởng cho các mô hình mới, cách làm mới có phạm vi ảnh hưởng ngoài cơ quan, đơn vị (tổ chức các phong trào thi đua chuyên đề, đột xuất, mô hình có hiệu quả)	15	
3	Thưởng cho đơn vị có hộ gia đình, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp thuộc địa phương được Nhà nước, Thành phố khen thưởng các hình thức, danh hiệu (Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Công dân Thủ đô ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ Thi đua Thành phố) hoặc được lãnh đạo Trung ương, Thành phố, Quận gửi Thư khen trong năm	10	
4	Thưởng cho đơn vị thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng hình tiên tiến; khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng ĐHTT, NTVT	10	

<b>TT</b>	<b>Nội dung Tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>V</b>	<b>Điểm trừ</b>	<b>50</b>	
1	Trừ điểm các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn	15	
2	Trừ điểm các đơn vị có cán bộ chủ chốt bị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên	15	
3	Trừ điểm các đơn vị chưa khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	15	
4	Điểm trừ các địa phương không thực hiện các hoạt động do cụm thi đua tổ chức theo quy định	5	
	<b>Tổng điểm nội dung I + II + III + IV</b>	<b>1.000</b>	

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ HÀNG NĂM****Khối các trường THCS, Tiểu học và Mầm non công lập thuộc Quận***(Kèm theo Công văn số: /UBND-NV ngày / /2024 của UBND quận Đống Đa)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị</b>	<b>600</b>	
1	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu cấp trên giao và kế hoạch của đơn vị <i>(Khối thi đua cụ thể hóa số lượng các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu cấp trên giao và kế hoạch đề ra của đơn vị tương ứng với số điểm chấm)</i>	<b>350</b>	
2	Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất phát sinh trong năm do cấp trên giao	<b>200</b>	
	Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các đề án, chương trình <i>(Ghi rõ văn bản tham mưu; Khối thi đua cụ thể hóa số lượng các văn bản tham mưu tương ứng với số điểm chấm)</i>	100	
	Hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, phát sinh cấp trên giao trong năm <i>(Ghi rõ văn bản giao nhiệm vụ và kết quả thực hiện; Khối thi đua cụ thể hóa số lượng các nhiệm vụ tương ứng với số điểm chấm)</i>	100	
3	Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	<b>50</b>	
	<i>Đảm bảo tuyệt đối an toàn, phòng chống cháy nổ trong cơ quan, đơn vị, tham gia đầy đủ công tác quân sự quốc phòng và dân quân tự vệ cơ quan, không có người vi phạm pháp luật</i>	50	
	<i>Để xảy ra cháy nổ trong cơ quan, đơn vị hoặc bị cơ quan quân sự nhắc nhở về công tác quốc phòng và dân quân tự vệ hoặc có người thuộc cơ quan vi phạm pháp luật</i>	0	
<b>II</b>	<b>Kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh</b>	<b>250</b>	
1	Thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát chức năng nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng đề án vị trí việc làm; thực hiện kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền	<b>50</b>	
2	Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức Đảng - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 100 điểm - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 80 điểm - Hoàn thành nhiệm vụ: 70 điểm - Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm	<b>100</b>	
3	Kết quả đánh giá chất lượng các tổ chức đoàn thể - Kết quả đánh giá tổ chức Công đoàn <i>(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 40 điểm; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 35 điểm; Hoàn thành nhiệm vụ: 30 điểm; Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm)</i> - Kết quả đánh giá tổ chức Đoàn thanh niên <i>(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 60 điểm; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 50 điểm; Hoàn thành nhiệm vụ: 40 điểm; Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm)</i>	<b>100</b>	
<b>III</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng</b>	<b>100</b>	
1	<b>Xây dựng, ban hành hệ thống các quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng hằng năm</b>	<b>30</b>	



<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
-	Xây dựng các chương trình, kế hoạch và ban hành quy chế, quy định về công tác thi đua, khen thưởng	20	
-	Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng	5	
-	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng	5	
<b>2</b>	<b>Tổ chức phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, khen thưởng do các ngành, các cấp phát động hằng năm</b>	<b>30</b>	
-	Triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động	10	
-	Triển khai các phong trào thi đua đặc thù của đơn vị	10	
-	Triển khai Cuộc thi viết về gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt	5	
-	Công tác tuyên truyền gương ĐHTT, NTVT	5	
<b>3</b>	<b>Tổ chức tốt công tác khen thưởng thường xuyên, đột xuất đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc</b>	<b>30</b>	
-	Thực hiện tốt khen thưởng theo thẩm quyền	10	
-	Đề xuất cấp trên khen thưởng kịp thời, đảm bảo chất lượng	10	
-	Hồ sơ trình khen thưởng các cấp đảm bảo đúng quy định.	5	
<b>4</b>	<b>Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về công tác TĐKT hằng năm</b>	<b>10</b>	
	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đảm bảo quy định	10	
<b>IV</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>50</b>	
1	Thưởng cho các đơn vị có kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị toàn diện, nổi bật so với năm trước và các đơn vị trong Khối Thi đua	15	
2	Thưởng cho đơn vị có mô hình mới, cách làm mới có phạm vi ảnh hưởng ngoài cơ quan, đơn vị ( <i>tổ chức các phong trào thi đua chuyên đề, đột xuất, mô hình có hiệu quả</i> )	15	
3	Thưởng cho đơn vị có người lao động trực tiếp, Học sinh thuộc đơn vị được Nhà nước, Thành phố khen thưởng các hình thức, danh hiệu ( <i>Huân chương Lao động, Nhà giáo ưu tú, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Công dân Thủ đô ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ Thi đua Thành phố, NTVT cấp Thành phố</i> ) hoặc được lãnh đạo Trung ương, Thành phố, Quận gửi Thư khen trong năm	10	
4	Thưởng cho đơn vị thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng hình tiên tiến; khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng ĐHTT, NTVT	10	
<b>V</b>	<b>Điểm trừ</b>	<b>50</b>	
1	Trừ điểm các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn	15	
2	Trừ điểm các đơn vị có cán bộ chủ chốt bị vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên	15	
3	Trừ điểm các đơn vị chưa khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	15	
4	Điểm trừ các đơn vị không thực hiện các hoạt động do khối thi đua tổ chức theo quy định	5	
	<b>Tổng điểm nội dung I + II + III + IV</b>	<b>1.000</b>	

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ HÀNG NĂM****Đối với các doanh nghiệp trên địa bàn Quận**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-NV ngày / /2024 của UBND quận Đống Đa)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Kết quả thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; các nhiệm vụ được Thành phố giao</b>	<b>70</b>	
<b>1</b>	<b>Doanh thu:</b>	<b>15</b>	
	Doanh thu thực hiện so với kế hoạch, tối đa không quá 10 điểm.	10	
	- Doanh nghiệp có tổng doanh thu dưới 20 tỷ đồng/năm: Cứ tăng 1,5% so với kế hoạch được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm. - Doanh nghiệp có tổng doanh thu từ 20 tỷ đồng/năm trở lên: Cứ tăng 1% so với kế hoạch được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm.	5	
<b>2</b>	<b>Nộp ngân sách nhà nước:</b>	<b>15</b>	
	Nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định	10	
	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cứ tăng 1% so với kế hoạch được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm	5	
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>15</b>	
	Lợi nhuận sau thuế thực hiện so với kế hoạch, tối đa không quá 10 điểm.	10	
	Lợi nhuận sau thuế cứ tăng 1% so với kế hoạch được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm.	5	
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>5</b>	
	Đạt trên 10%	5	
	Đạt từ 5% đến 10%	3	
	Đạt dưới 5%	1	
<b>5</b>	<b>Thu nhập bình quân đầu người/ tháng</b> (Thu nhập bình quân của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành và không thấp hơn so năm trước)	<b>5</b>	
<b>6</b>	<b>Nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động</b> (Nộp đúng, nộp đủ theo quy định của pháp luật)	<b>10</b>	
<b>7</b>	<b>Nợ xấu, nợ quá hạn</b> (Doanh nghiệp không có nợ quá hạn, nợ xấu các tổ chức tín dụng; các tổ chức tín dụng: có nợ xấu dưới mức tối đa theo quyết định của Thống đốc NHNN)	<b>5</b>	
<b>II</b>	<b>Kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh</b>	<b>20</b>	
<b>1</b>	<b>Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức Đảng của đơn vị</b>	<b>5</b>	
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	5	
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	3	
	Hoàn thành nhiệm vụ	2	
	Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
<b>2</b>	<b>Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức công đoàn</b>	<b>5</b>	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Ghi chú
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	5	
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	3	
	Hoàn thành nhiệm vụ	2	
	Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
<b>3</b>	<b>Đơn vị chấp hành các quy định của pháp luật nơi đơn vị đóng trụ sở và nơi đơn vị có hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	<b>5</b>	
<b>4</b>	<b>Tham gia đóng góp, ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện nhân đạo</b>	<b>5</b>	
	Mức đóng góp từ 2% lợi nhuận sau thuế trở lên hoặc số tiền từ trên 500 triệu đồng	5	
	Mức đóng góp từ 1% đến dưới 2% lợi nhuận sau thuế hoặc số tiền từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	3	
	Mức đóng góp dưới 1% lợi nhuận sau thuế hoặc số tiền dưới 50 triệu đồng.	1	
<b>III</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng</b>	<b>5</b>	
1	Ban hành quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng hằng năm	1	
2	Tổ chức phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua hằng năm	1	
3	Tổ chức tốt công tác khen thưởng thường xuyên, đột xuất đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc	3	
	<i>Có khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị</i>	1	
	<i>Đề xuất và được khen thưởng cấp Thành phố trong năm</i>	1	
	<i>Đề xuất và được khen thưởng cấp Nhà nước trong năm</i>	1	
<b>IV</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>5</b>	
1	Doanh nghiệp có mô hình, nhân tố mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả tích cực cho đơn vị và cộng đồng.	2	
2	Doanh nghiệp có đầu tư phát triển KHCN (Doanh nghiệp trích 3% lợi nhuận sau thuế trở lên để lập Quỹ phát triển KHCN hoặc trong năm đã đầu tư KHCN từ 3% lợi nhuận sau thuế trở lên).	1	
3	Doanh nghiệp có sáng kiến được Thành phố công nhận hoặc sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ cấp bằng hoặc được công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố.	1	
4	Doanh nghiệp được vinh danh hoặc nhận giải thưởng do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trao tặng.	1	
<b>V</b>	<b>Điểm trừ</b>	<b>5</b>	
1	Trừ điểm các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được Thành phố giao trễ chậm, muộn, có văn bản nhắc nhở hoặc có vụ việc tiêu cực liên quan bị các cơ quan chức năng, báo chí nêu ( <i>mỗi nhiệm vụ chậm, muộn trừ 0,5 điểm</i> )	3	
2	Trừ điểm các doanh nghiệp khai báo kết quả chỉ tiêu sản xuất kinh doanh bị sai lệch, không đúng theo sổ sách	2	
	<b>Tổng điểm nội dung I + II +III + IV</b>	<b>100</b>	

**Ghi chú:** Tính điểm bằng cách lấy tỉ lệ % nhiệm vụ hoàn thành nhân với điểm chuẩn

Ví dụ: Đơn vị A hoàn thành 93% nhiệm vụ, thì số điểm mục này sẽ là 93% x 30 (điểm chuẩn) = 27,9 điểm.